

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN CHẤN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST

Ngày 06 /01/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hoa Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vàng A Lù  
2. Ông Đỗ Văn Bách

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa :*** Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST - HNGĐ ngày 05/11/2021 về ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX ST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vì Thị L, sinh năm 1988.

*Địa chỉ:* Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

*Bị đơn:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1988.

*Đăng ký nhân khẩu thường trú:* Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*Hiện nay sinh sống tại:* Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

*Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Vì Thị L trình bày: Chị và anh Lò Văn T kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống đến tháng 12/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, nhiều lần anh T đánh đập chị, đã có lần chị nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng anh T không thay đổi. Tháng 9/2020 anh T đem theo con là Lò Thọ K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống tại Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến nay không quay

lại, chị liên hệ đề anh T đưa con về nhưng anh T không đồng ý, chị yêu cầu ly hôn nhưng anh T không nhất trí còn dọa đâm chị. Từ khi anh T đưa con đi cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lò Anh T1, sinh ngày 08/01/2010 và Lò Thọ K, sinh ngày 28/7/2015 hiện nay cháu K đang do anh T nuôi dưỡng, còn cháu T1 thì đang do chị L nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Thu, anh T trực tiếp nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Lò Anh T1, sinh ngày 08/01/2010 trên bảy tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày anh Lò Văn T khai: Anh và chị L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại ủy ban xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, kể từ khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được mười năm thì anh chị đều đi làm ăn xa, khi chị L về thì anh đi làm, khi anh về thì chị L đi làm và cố tình tránh mặt anh. Từ tháng 9/2021 anh đã về nhà bố mẹ đẻ ở Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, trong thời gian anh về nhà bố mẹ ở thì anh và chị L không liên lạc với nhau. Anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do anh đi làm xa không về tham gia được vì vậy xin vắng mặt. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung đúng như chị L đã trình bày. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 18/11/2021 do Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Điện Biên thực hiện theo quyết định ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, ông Lò Văn T2 - Trưởng Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên cho biết: Chị L và anh T lấy nhau thì sống ở huyện V, tỉnh Yên Bái, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong cuộc sống anh chị có mâu thuẫn hay không thì không nắm được, khoảng hai năm gần đây anh T thường xuyên đi về nhà bố mẹ đẻ, nhưng từ tháng 9/2021 thì anh T về ở hẳn với bố mẹ đẻ của anh. Về con chung anh chị có hai con chung là Lò Anh T1 và Lò Thọ K, hiện cháu K đang ở cùng với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vì Thị L xử cho chị Vì Thị L được ly hôn anh Lò Văn T. Về con chung: Giao con chung cho chị Vì Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Anh T1, giao

cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con Lò Thọ K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lò Văn T là bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Vì Thị L và anh Lò Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Vì Thị L và anh Lò Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị L và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị L cho rằng do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, nhiều lần anh T đánh chị, đã có lần chính quyền địa phương can thiệp. Anh T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được mười năm thì anh chị đi làm ăn xa, chị L cố tình tránh mặt anh. Chị L và anh T đều thừa nhận hiện tại anh chị đang sống ly thân, mỗi người một nơi, không liên hệ với nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng, thể hiện anh T không có thiện chí thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững dẫn tới mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Lò Anh T1, sinh ngày 08/01/2010 và Lò Thọ K, sinh ngày 28/7/2015. Con chung Lò Anh T1, trên bảy tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Anh T1, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Thọ K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Thọ K và sinh sống tại Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, còn chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Anh T1 và sinh sống

ở Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Con chung Lò Anh T1 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Để bảo vệ quyền và lợi ích của các con cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con khi ly hôn thì việc giao cho chị Vì Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Anh Thư, anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Thọ K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Vì Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

-Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị **Vì Thị L** được ly hôn anh **Lò Văn T**.

2. Về con chung: Giao cho chị Vì Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Anh T1, sinh ngày 08/01/2010, giao cho anh Lò Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lò Thọ K, sinh ngày 28/7/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vì Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000819 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị L, anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

**Lưu Hoa Quỳnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Hoa Quỳnh**



